

Số: /QĐ-ĐHDT

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra,
chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học
của Trường Đại học Đồng Tháp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HDT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HDT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

MỤC LỤC

Chương I.....	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Các khái niệm, giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Mục đích ban hành quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	3
Điều 4. Nguyên tắc chung khi tổ chức thực hiện	3
Chương II.....	3
CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC.....	3
Điều 5. Mục tiêu của chương trình đào tạo	3
Điều 6. Khối lượng học tập	3
Điều 7. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo.....	4
Điều 8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.....	6
Điều 9. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ	6
Điều 10. Yêu cầu đối với Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.....	6
Điều 11. Yêu cầu đối với Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo	7
Chương III.....	7
XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
Điều 12. Yêu cầu chung về chương trình đào tạo	7
Điều 13. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo.....	8
Điều 14. Quy trình rà soát, hiệu chỉnh chương trình đào tạo	10
Chương IV.....	12
XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	12
Điều 15. Các yêu cầu về chuẩn đầu ra.....	12
Điều 16. Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	12
Điều 17. Quy trình rà soát và hiệu chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	13
Chương V.....	14
XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	14
Điều 18. Mục đích, ý nghĩa của xây dựng đề cương chi tiết học phần	14
Điều 19. Cấu trúc của đề cương chi tiết học phần.....	14
Điều 20. Quy trình xây dựng và rà soát đề cương học phần	15
Chương VI.....	15
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	15
Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị	15
Điều 22. Chế độ báo cáo và công khai thông tin.....	15
Điều 23. Tổ chức thực hiện	16

QUY ĐỊNH

Xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHDT ngày tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Các khái niệm, giải thích từ ngữ

1. Mã ngành là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

2. Ngành là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo thống kê, phân loại.

3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp một số nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp, tương ứng với Danh mục giáo dục đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Chuyên ngành là một phần kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu có tính độc lập trong một ngành do cơ sở giáo dục đại học quyết định.

6. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Mục tiêu đào tạo là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng thể của chương trình, bao gồm bối cảnh, nghề nghiệp, sự nghiệp tương lai của người học sau khi tốt nghiệp.

8. *Chuẩn chương trình đào tạo* của một trình độ giáo dục đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đó; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra (hay yêu cầu đầu ra), chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào), khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

9. *Chuẩn đầu vào* của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

10. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

11. *Ma trận kỹ năng* là tài liệu thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thể hiện rõ ràng những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách, đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

12. *Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù bậc 7* là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

13. *Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu* có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

14. *Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng* có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

15. *Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp* có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

16. *Môn học, học phần* (sau đây gọi chung là học phần) là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

17. *Thành phần của một chương trình đào tạo* là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

18. *Tín chỉ* là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 3. Mục đích ban hành quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần

1. Phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp và nhu cầu xã hội.

2. Bảo đảm quá trình xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được thực hiện thống nhất, đúng quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các yêu cầu của tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (MOET, AUN-QA, FIBAA,...) được chọn lựa áp dụng.

3. Hoàn thiện và chuẩn hóa các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam, khu vực và quốc tế.

4. Thực hiện cam kết trách nhiệm với người học và toàn xã hội về chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 4. Nguyên tắc chung khi tổ chức thực hiện

Xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được thực hiện theo trình tự của Quy định này và thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Điều 5. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 6. Khối lượng học tập

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Thời gian dự giờ giảng được bố trí theo thời khóa biểu; thời gian còn lại do giảng viên phân bổ trong Đề cương chi tiết học phần và Kế hoạch giảng dạy sao cho phù hợp với yêu cầu của học phần và cách tổ chức giảng dạy;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút;

c) Đối với hoạt động thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 40 giờ (tương đương 1 tuần).

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) *Chương trình đào tạo đại học*: 120 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành;

b) *Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7*: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành; hoặc 30 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành.

3. Khối lượng học tập tối thiểu đối với các chương trình đào tạo song ngành phải cộng thêm 30 tín chỉ, đối với chương trình đào tạo ngành chính - ngành phụ phải cộng thêm 15 tín chỉ so với chương trình đào tạo đơn ngành tương ứng.

4. Khối lượng học tập của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể trong Thông báo hoặc Hướng dẫn của Trường.

5. Đối với các chương trình đào tạo định hướng chuẩn quốc tế, có thể thiết kế khối lượng học tập toàn khóa tăng thêm tối đa 10 tín chỉ so với quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 7. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

1. Yêu cầu chung về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo:

a) Phải thể hiện rõ vai trò của từng thành phần, học phần, sự liên kết logic và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành phần, học phần đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu tổng thể của chương trình đào tạo;

b) Phải thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực, nhóm ngành ở trình độ đào tạo, tạo điều kiện thực hiện liên thông giữa các ngành và trình độ đào tạo; đồng thời thể hiện những đặc điểm và yêu cầu riêng của ngành đào tạo;

c) Phải quy định rõ những thành phần chính yếu, bắt buộc đối với tất cả người học; đồng thời đưa ra các thành phần bổ trợ, tự chọn để người học lựa chọn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;

d) Phải định hướng được cho người học đồng thời đảm bảo tính mềm dẻo, tạo điều kiện cho người học xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo tiến độ và trình tự phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

2. Mỗi thành phần, học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:



a) Giáo dục đại cương bắt buộc bao gồm các môn lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh và các học phần/chuyên đề bắt buộc khác theo quy định hiện hành;

b) Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 còn phải đáp ứng các yêu cầu khối lượng thực tập tối thiểu 8 tín chỉ;

c) Đối với các chương trình đào tạo song ngành, ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo cần được cấu trúc để thể hiện rõ những thành phần chung và những phần riêng theo từng ngành.

4. Cấu trúc của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể trong Thông báo hoặc Hướng dẫn của Trường.

5. Bản mô tả chương trình đào tạo bao gồm các thành phần sau:

a) Giới thiệu chung về Trường Đại học Đồng Tháp, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường và giới thiệu về Khoa phụ trách ngành đào tạo;

b) Giới thiệu chung về chương trình đào tạo: thông tin chung về chương trình đào tạo; thời gian đào tạo; cơ hội việc làm và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp; thông tin tuyển sinh, điều kiện nhập học, quy chế đào tạo và điều kiện tốt nghiệp; văn bằng tốt nghiệp;

c) Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; chuẩn đầu ra; ma trận quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

d) Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo: cấu trúc chương trình đào tạo; nội dung chương trình đào tạo; sơ đồ cây chương trình đào tạo; ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; kế hoạch giảng dạy và học tập;

đ) Quy trình đào tạo, cách thức và công cụ đánh giá;

e) Mô tả tóm tắt các học phần;

g) Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo;

h) Đánh giá và cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo;

i) Đề cương chi tiết học phần;

k) Phụ lục chương trình đào tạo gồm:

- Các căn cứ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo;
- Thang trình độ năng lực;
- Đối sánh chương trình đào tạo;
- Báo cáo thu thập thông tin về chương trình đào tạo;
- Đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo đang áp dụng (cho trường hợp rà soát, cập nhật chương trình đào tạo);
- Chi tiết về những nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo (cho trường hợp rà soát, cập nhật chương trình đào tạo);

- Ma trận kỹ năng;
- Các rubric đánh giá.

Điều 8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, là chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Điều 9. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

1. Mỗi chương trình đào tạo cần đáp ứng yêu cầu tối thiểu (theo quy định hiện hành) về số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ để tổ chức giảng dạy và hỗ trợ người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học, giảng dạy chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:

- a) Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, trợ giảng có trình độ đại học trở lên;
- b) Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;
- c) Có ít nhất 05 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy;

d) Có đủ số lượng giảng viên để đảm bảo tỉ lệ sinh viên trên giảng viên không vượt quá mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng lĩnh vực, nhóm ngành hoặc ngành đào tạo.

3. Chương trình đào tạo cho các ngành yêu cầu về đội ngũ nhân lực hỗ trợ đào tạo (nếu cần thiết), phù hợp với đặc điểm của từng ngành, chuyên ngành đào tạo.

Điều 10. Yêu cầu đối với Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở đề xuất của Trường khoa đào tạo thông qua Phòng Đào tạo.

2. Thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là số lẻ, có tối thiểu từ 07 thành viên. Yêu cầu về thành phần của Hội đồng như sau:

- a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

- b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;
- c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

3. Cơ cấu Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo gồm Chủ tịch, Thư ký và các uỷ viên. Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là giảng viên cơ hữu của Trường, có trình độ từ tiến sĩ trở lên đúng ngành hoặc ngành gần, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học.

Điều 11. Yêu cầu đối với Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

1. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định là số lẻ, có ít nhất 5 thành viên, gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 uỷ viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các uỷ viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- a) Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới;
- b) Các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;
- c) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;
- d) Chủ tịch và 02 uỷ viên phản biện có kinh nghiệm trong quản lý giáo dục đại học;
- đ) Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia Hội đồng thẩm định chương trình.

3. Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trên cơ sở đề xuất của Trưởng khoa đào tạo.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 12. Yêu cầu về chương trình đào tạo

1. Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các Hội đồng tư vấn ngành ban hành và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đối với các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, cần tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế cho ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng.

2. Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động.

3. Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn.

4. Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các trường có uy tín ở trong nước và nước ngoài.

5. Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần.

6. Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

7. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo phải có đầy đủ đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần phải được xây dựng theo các quy định và biểu mẫu thống nhất của Trường.

8. Có hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo.

9. Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua trước khi ban hành.

Điều 13. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo

1. Lập kế hoạch

a) Từ kế hoạch của Trường, Trưởng khoa lập kế hoạch chi tiết xây dựng chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc Khoa quản lý;

b) Trong trường hợp mở ngành/chuyên ngành mới, cần thực hiện đánh giá điều kiện mở ngành/chuyên ngành, lập đề án mở ngành/chuyên ngành theo các quy định mở ngành hiện hành. Chỉ triển khai các bước tiếp theo khi đã có đủ điều kiện mở ngành/chuyên ngành.

2. Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

Trưởng khoa đề xuất thông qua Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo theo yêu cầu tại Điều 10.

3. Thu thập thông tin từ các bên liên quan

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo lập kế hoạch và xác định phương pháp thu thập thông tin từ các bên liên quan;

b) Phương pháp thu thập thông tin có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong các phương pháp sau: hội thảo, phiếu khảo sát, họp chuyên môn, phỏng vấn,... Trong trường hợp Trường có mẫu phiếu khảo sát chung, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có thể điều chỉnh phiếu khảo sát này cho phù hợp với nhu cầu của từng chương trình và trình độ đào tạo;

c) Hình thức thu thập thông tin có thể bao gồm phỏng vấn trực tiếp, gửi văn bản hoặc online, gửi email,...;

d) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đúng ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn;

đ) Nội dung tối thiểu cần thu thập thông tin bao gồm: nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người

tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo; yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, chuẩn đầu ra và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

e) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định quy mô thu thập thông tin cho khoản 3 và khoản 8 của Điều này dựa trên dự toán, nhu cầu và tình hình thực tế theo Quy định tổ chức hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan của Trường;

g) Nội dung báo cáo thu thập thông tin phải bao quát các đối tượng, nội dung và phương pháp thu thập thông tin.

4. Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (*thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Quy định này*)

5. Xác định khối lượng học tập và cấu trúc chương trình đào tạo

a) Căn cứ vào thông tin thu được ở điểm d) khoản 3, mục tiêu, chuẩn đầu ra được xác định ở khoản 4 của Điều này và tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định khối lượng học tập, cấu trúc chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ, truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần và thể hiện qua bảng dự thảo ma trận kỹ năng;

b) Hội đồng Khoa xem xét góp ý bảng dự thảo ma trận kỹ năng để thể hiện rõ sự phát triển kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm qua các học phần, thành phần của chương trình đào tạo trong một giai đoạn nhất định hoặc trong toàn bộ quá trình đào tạo.

6. Đối sánh chương trình đào tạo

Thực hiện đối sánh cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo với chương trình cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước, nước ngoài và hoàn thiện chương trình đào tạo (nếu cần). Tối thiểu cần đối sánh với 02 chương trình đào tạo trong nước và 01 chương trình đào tạo nước ngoài (nếu có).

7. Xây dựng đề cương chi tiết học phần (*thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quy định này*)

Bộ môn tổ chức biên soạn đề cương chi tiết cho các học phần/nhóm học phần trong chương trình đào tạo trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra, ma trận kỹ năng và yêu cầu trong quy định về đề cương chi tiết.

8. Tổ chức lấy ý kiến về chương trình đào tạo

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Các nhóm đối tượng cần lấy ý kiến tương tự điểm d) khoản 3 của Điều này;

b) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoàn thiện chương trình đào tạo trên cơ sở ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

c) Hội đồng Khoa đánh giá, thông qua chương trình đào tạo trước khi gửi về Phòng Đào tạo để tiến hành các thủ tục thẩm định.

9. Thẩm định chương trình đào tạo

a) Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo yêu cầu tại Điều 11;

b) Hội đồng thẩm định đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với quy định tại Điều 12 của Quy định này (ngoại trừ khoản 9) và các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo;

c) Hội đồng thẩm định kết luận rõ một trong các nội dung sau: thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua;

d) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo giải trình (giải trình trực tiếp và giải trình bằng văn bản) các ý kiến phản biện của Hội đồng thẩm định và tiến hành chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có);

đ) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, thông qua chương trình đào tạo.

10. Ban hành chương trình đào tạo

a) Trên cơ sở kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo đề nghị của Phòng Đào tạo;

b) Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa đào tạo và Phòng Đào tạo;

c) Khoa quản lý file mềm chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phụ lục và cung cấp theo yêu cầu để các đơn vị công bố đến các bên liên quan;

d) Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa;

đ) Khoa đào tạo, Bộ môn quản lý, cập nhật đề cương chi tiết học phần và công bố đến người học theo quy định.

Điều 14. Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo

1. Lập kế hoạch

Từ kế hoạch của Trường, quy định về định kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo và nhu cầu thực tế, Trưởng khoa lập kế hoạch chi tiết rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc Khoa quản lý và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Thành lập Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo

Trưởng khoa đề xuất thông qua Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo tương tự yêu cầu ở Điều 10.

3. Thu thập thông tin từ các bên liên quan

a) Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo xác định các thông tin đã có và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan;

b) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đúng ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, các phòng ban chuyên môn, người học, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn,...;

c) Các thông tin đã có là các khảo sát, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã thực hiện và phân tích trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo (như các khảo sát thực hiện theo học kỳ hoặc năm học, khảo sát người học tốt nghiệp,...);

d) Các thông tin thu thập bổ sung cần tuân thủ theo các yêu cầu về đối tượng, nội dung, phương pháp tại khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

4. Đánh giá tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện

Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thực hiện các công việc sau:

a) Xử lý, phân tích thông tin thu thập ở khoản 3 của Điều này;

b) Lập báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện;

c) Đối sánh với chương trình đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước;

d) Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cũng như dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này.

5. Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật

a) Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (nếu có thay đổi) và lấy ý kiến Phòng Bảo đảm chất lượng. Trong trường hợp nội hàm chuẩn đầu ra có thay đổi đáng kể, Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước khi Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thực hiện các công việc tiếp theo;

b) Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo lập dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật (cấu trúc chương trình đào tạo, khối lượng học tập cần thiết, kế hoạch đào tạo, ma trận kỹ năng, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy, nội dung các học phần,...);

c) Bộ môn và giảng viên giảng dạy các học phần cập nhật chuẩn đầu ra học phần (nếu có thay đổi) và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần theo các nội dung cần sửa đổi nêu trên;

d) Trưởng khoa tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về bản dự thảo chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần. Sau khi hoàn thiện theo góp ý của các bên liên quan, Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo gửi bản dự thảo cuối đến Hội đồng Khoa để đánh giá và thông qua.

6. Đánh giá chương trình đào tạo cấp Trường

a) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá, thông qua chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo (khi không thuộc điều kiện quy định tại điểm a) khoản 5 của Điều này). Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đề xuất lấy ý kiến chuyên gia độc lập hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trước khi thông qua chương trình đào tạo cấp Trường;

b) Trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện quy trình theo yêu cầu tại khoản 9 Điều 13 của Quy định này.

7. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cập nhật

- a) Trên cơ sở kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo đề nghị của Phòng Đào tạo;
- b) Chương trình đào tạo và phụ lục được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa đào tạo và Phòng Đào tạo;
- c) Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần cập nhật được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa;
- d) Khoa đào tạo, Bộ môn quản lý, cập nhật đề cương chi tiết học phần và công bố đến giảng viên, người học theo quy định.

Chương IV


XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 15. Các yêu cầu về chuẩn đầu ra

1. Phải rõ ràng, cụ thể, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.
2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.
3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của nhà tuyển dụng và các bên liên quan khác.
4. Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về một ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
5. Chuẩn đầu ra phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông tin tổng quát gồm: tên ngành đào tạo (tiếng Việt và tiếng Anh); trình độ đào tạo (cao đẳng hoặc đại học); mã ngành đào tạo; đối tượng tuyển sinh; loại hình đào tạo; số tín chỉ yêu cầu; thang điểm; tên văn bằng tốt nghiệp; vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; khả năng học tập, nâng cao trình độ; chương trình đào tạo tham khảo;
 - b) Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể;
 - c) Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Điều 16. Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Lập kế hoạch

- a) Từ kế hoạch của Trường, Trưởng khoa lập kế hoạch chi tiết xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc Khoa quản lý; 

b) Trong trường hợp mở ngành/chuyên ngành mới, cần thực hiện đánh giá điều kiện mở ngành/chuyên ngành, lập đề án mở ngành/chuyên ngành theo các quy định mở ngành hiện hành. Chỉ triển khai các bước tiếp theo khi đã có đủ điều kiện mở ngành/chuyên ngành.

2. Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo lần 1 dựa trên:

a) Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường; mục tiêu của chương trình đào tạo;

b) Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học; Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

c) Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội, các bên liên quan (đối với trường hợp mở ngành/chuyên ngành mới);

d) Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

3. Lập kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra lần 1 của các bên liên quan: các nhà quản lý/nhà tuyển dụng lao động, các nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên,...

4. Tổ soạn thảo lấy ý kiến trong Khoa và Phòng Bảo đảm chất lượng cùng với phân tích kết quả lấy ý kiến, khảo sát và hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra lần 2.

5. Trình dự thảo chuẩn đầu ra lần 2 cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường (thông qua Phòng Đào tạo) xem xét, thẩm định và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

6. Tổ soạn thảo hiệu chỉnh, hoàn thiện chuẩn đầu ra theo ý kiến góp ý của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường (nếu có).

7. Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Điều 17. Quy trình rà soát và hiệu chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Thực hiện rà soát, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ít nhất 2 lần trong 5 năm. Tùy theo mức độ sửa đổi, cập nhật, việc điều chỉnh thực hiện theo các bước trong quy trình xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hoặc thực hiện rút gọn theo các bước sau:

1. Căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch chung của Nhà trường, thành lập Hội đồng rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

2. Căn cứ vào sự thay đổi của các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp, kết quả khảo sát các bên liên quan của chương trình đào tạo về chất lượng đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng theo chuẩn đầu ra dự thảo những nội dung cần cập nhật, điều chỉnh. Hội đồng rà soát xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh và cập nhật cụ thể.

3. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan: các nhà quản lý/nhà tuyển dụng lao động, các nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên, ... về dự thảo sửa đổi, điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

4. Rà soát, tổng hợp ý kiến đóng góp của các biên liên quan để hiệu chỉnh, hoàn thiện chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

5. Hội đồng rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo học, đánh giá, thông qua chuẩn đầu ra điều chỉnh.

6. Ban hành quyết định cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Chương V

XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Điều 18. Mục đích, ý nghĩa của xây dựng đề cương chi tiết học phần

1. Cung cấp cho người học thông tin về mục đích, nội dung của học phần và yêu cầu học tập.

2. Đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá.

3. Tạo ra một công cụ pháp quy để có thể kiểm tra việc giảng dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên.

4. Đẩy mạnh khâu tự học, tự nghiên cứu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của sinh viên; từng bước nâng cao chất lượng dạy – học.

Điều 19. Cấu trúc của đề cương chi tiết học phần

Đề cương chi tiết học phần gồm các thành phần sau:

1. *Thông tin chung về học phần*: thể hiện tên học phần (tiếng Việt và Tiếng Anh), mã học phần, số tín chỉ (lý thuyết, thực hành, tự học,...); giảng viên phụ trách; bộ môn quản lý; các yêu cầu về kiến thức đầu vào (học phần tiên quyết, học trước, song hành,...); loại và nhóm kiến thức học phần; đối tượng người học.

2. *Giảng viên phụ trách*: thông tin chung về từng giảng viên tham gia giảng dạy (họ và tên; chức danh, học vị; số điện thoại; email; đơn vị).

3. *Nội dung tóm tắt của học phần*: giới thiệu cô đọng nội dung của học phần.

4. *Mục tiêu của học phần*: nêu mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể mà học phần cần đạt được.

5. *Chuẩn đầu ra của học phần*: các kết quả mong muốn đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra này phải được liên kết với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thông qua ma trận liên kết.

6. *Nội dung học phần và kế hoạch dạy học*: gồm các chương, phần của học phần và được trình bày theo trật tự nhất định thể hiện được các nội dung học phần; phân bổ thời gian cho từng chương, từng nội dung với các phương pháp học tập (lý thuyết, thực hành, tự học,...) và đánh giá phù hợp.

7. *Tài liệu học tập*: giới thiệu tài liệu chính và tài liệu tham khảo cho học phần.

8. *Quy định đối với sinh viên*: quy định cụ thể đối với các sinh viên khi tham gia học phần.

9. *Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá*: nêu cách đánh giá kết quả học tập của người học, đồng thời nêu được điều kiện cần có để người học được công nhận hoàn thành học phần.



Điều 20. Quy trình xây dựng và rà soát đề cương học phần

1. Căn cứ vào kế hoạch rà soát định kỳ của Nhà trường, nhu cầu đào tạo, sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, Trưởng Bộ môn lên danh sách đề cương chi tiết học phần cần biên soạn, rà soát và hiệu chỉnh.
2. Trưởng Bộ môn phân công giảng viên trong Bộ môn biên soạn, rà soát và hiệu chỉnh các học phần do Bộ môn phụ trách.
3. Các giảng viên được phân công tiến hành xây dựng, biên soạn, rà soát và hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần theo kế hoạch.
4. Sau khi hoàn thành đề cương chi tiết, Trưởng Bộ môn tiến hành họp Bộ môn, đóng góp ý kiến. Các giảng viên được phân công hiệu chỉnh theo góp ý của các thành viên trong Bộ môn (nếu có). Trưởng Bộ môn xem xét và ký thông qua đề cương chi tiết học phần và trình Hội đồng Khoa đề cương chi tiết học phần kèm theo biên bản họp tổ Bộ môn.
5. Hội đồng Khoa thẩm định kết quả biên soạn, rà soát và hiệu chỉnh của các Bộ môn. Thẩm định khối lượng, nội dung kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, thực hành, thực tập nghề nghiệp,... của các học phần mà Bộ môn biên soạn, rà soát tính phù hợp với chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo. Các thành viên góp ý và cho kết quả rà soát của Bộ môn và lập Biên bản thẩm định cấp Khoa.
6. Nhóm tác giả biên soạn hiệu chỉnh lại đề cương chi tiết học phần theo ý kiến của Hội đồng Khoa (nếu có). Khoa nộp kết quả thẩm định cấp Khoa (đề cương chi tiết học phần kèm theo Biên bản họp Bộ môn, Biên bản họp Hội đồng Khoa) lên Phòng Đào tạo.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Đào tạo, phòng chức năng có liên quan xây dựng và ban hành các hướng dẫn, biểu mẫu cần thiết để thực hiện Quy định này.
2. Khoa đào tạo thực hiện rà soát và đáp ứng các yêu cầu về đội ngũ giảng viên, nhân sự hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và quy định hiện hành về tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo ngành đào tạo.
3. Khoa đào tạo, Phòng Đào tạo lưu trữ các chương trình đào tạo và hồ sơ khác theo quy định.

Điều 22. Chế độ báo cáo và công khai thông tin

1. Phòng Bảo đảm chất lượng thu thập thông tin từ các Khoa đào tạo, tổng hợp báo cáo theo hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo, bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;



b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm: phân tích số lượng và phân bố giảng viên, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

2. Phòng Đào tạo và Khoa đào tạo có trách nhiệm công khai thông tin trên trang thông tin điện tử các nội dung sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bản mô tả học phần hoặc đề cương tổng quát các học phần. Thông tin cần nêu rõ áp dụng đối với khoá tuyển sinh nào;

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 05 năm liền trước để nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Đối với các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, công tác xây dựng, thẩm định và ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, có tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế đối với ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng để xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.

2. Các chương trình đào tạo đã được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT tiếp tục thực hiện cho các khóa đã tuyển sinh và nhập học trước ngày 01 tháng 01 năm 2022. Đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022, các Khoa quản lý ngành thực hiện xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần theo Quy định này.

3. Các Khoa đào tạo phổ biến cho giảng viên và cá nhân có liên quan Quy định này; phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu, tư vấn kinh phí, trình Hiệu trưởng phê duyệt dự toán tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo thuộc Khoa phụ trách; thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Phòng Đào tạo tổ chức quản lý công tác xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

5. Phòng Thanh tra – Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh thông qua Phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

Bảng chữ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Nội dung
1	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
2	BLQ	Bên liên quan
3	CDR	Chuẩn đầu ra
4	CTĐT	Chương trình đào tạo
5	ĐH	Đại học
6	HĐ KH&ĐT	Hội đồng Khoa học và Đào tạo
7	HĐ Khoa	Hội đồng Khoa
8	HĐXD	Hội đồng xây dựng
9	PĐT	Phòng Đào tạo
10	QĐ	Quyết định

TT	Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PDT
1	Bước 1: Lập kế hoạch	Hoàn tất hồ sơ mở ngành (<i>trường hợp mở ngành/chuyên ngành mới</i>)	Trưởng khoa	Bộ hồ sơ mở ngành/chuyên ngành đã được phê duyệt	Bộ hồ sơ mở ngành đã được phê duyệt
		Lập kế hoạch chi tiết hoạt động xây dựng CDR và CTĐT	Trưởng khoa	Kế hoạch xây dựng CDR và CTĐT (<i>Mẫu 1</i>)	Kế hoạch xây dựng CDR và CTĐT (<i>Mẫu 1</i>)
2	Bước 2: Thành lập Hội đồng xây dựng xây dựng CTĐT (HĐXD CTĐT)	Đề xuất thành viên HĐXD CTĐT theo yêu cầu ở Điều 10	Trưởng khoa	Danh sách đề nghị HĐXD CTĐT được duyệt (<i>Mẫu 2</i>) và/hoặc Quyết định thành lập HĐXD CTĐT	Danh sách đề nghị HĐXD CTĐT được duyệt (<i>Mẫu 2</i>) và/hoặc Quyết định thành lập HĐXD CTĐT
		Phân công nhiệm vụ cho các thành viên sau khi Hiệu trưởng ban hành QĐ thành lập HĐXD CTĐT	HĐXD CTĐT	Bản phân công nhiệm vụ trong HĐXD CTĐT (<i>Mẫu 3</i>)	
3	Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan (BLQ)	Lập kế hoạch và thực hiện thu thập thông tin từ các BLQ	HĐXD CTĐT	Kế hoạch thu thập thông tin từ các BLQ (<i>Mẫu 4</i>)	
		Phương pháp, hình thức thu thập thông tin, đối tượng, nội dung cần thu thập và số lượng mẫu tối thiểu theo quy định ở khoản 3 Điều 13		Phiếu khảo sát (giấy, online), Biên bản Hội thảo, bảng ghi nhận các góp ý trực tiếp, email, ...	
		Tổng hợp và báo cáo kết quả		Báo cáo thu thập thông tin (<i>Mẫu 5</i>)	Báo cáo thu thập thông tin (<i>Mẫu 5</i>)
4	Bước 4: Xây dựng mục tiêu và CDR của CTĐT	Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CDR của CTĐT (<i>xem chi tiết ở mục 1.2 trong phụ lục này</i>) - Phòng BĐCL góp ý kiến; - HĐ Khoa, HĐ KH&ĐT Trường thông qua	HĐXD CTĐT; Phòng BĐCL; HĐ Khoa; HĐ KH&ĐT Trường	1. Chuẩn đầu ra (<i>Mẫu 6</i>) 2. Phiếu góp ý CDR 3. Biên bản HĐ Khoa 4. Biên bản HĐ KH&ĐT Trường	1. Chuẩn đầu ra (<i>Mẫu 6</i>) 2. Biên bản HĐ Khoa 3. Biên bản HĐ KH&ĐT Trường
5	Bước 5: Xác định khối lượng học tập và cấu trúc CTĐT	- Xác định khối lượng học tập, xây dựng cấu trúc CTĐT; - Xây dựng ma trận kỹ năng	HĐXD CTĐT; HĐ Khoa	- Chương trình đào tạo (<i>dự thảo lần 1</i>) - Ma trận kỹ năng (<i>dự thảo</i>) - Biên bản HĐ Khoa	

TT	Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PDT
6	Bước 6: Đổi sánh CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Đối sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định (<i>nếu có</i>). Tối thiểu 2 CTĐT trong nước và 1 CTĐT nước ngoài (<i>nếu có</i>) - Hoàn thiện dự thảo CTĐT 	HĐXD CTĐT; Trưởng khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng đổi sánh CTĐT (<i>Mẫu 7</i>) - Chương trình đào tạo (<i>Mẫu 8</i>) 	
7	Bước 7: Xây dựng đề cương chi tiết học phần	Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết học phần trên cơ sở CDR, mục tiêu các học phần đã thông qua tại Bước 4 và Quy định về công tác giảng dạy hiện hành	Bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cương các học phần (<i>Mẫu 9</i>). - Biên bản thông qua đề cương/Biên bản thẩm định đề cương (cấp Bộ môn) 	
8	Bước 8: Tổ chức lấy ý kiến về CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy ý kiến các BLQ về CTĐT (<i>đối tượng tương tự Bước 3</i>) - Hoàn thiện CTĐT trên cơ sở ý kiến phản hồi của các BLQ - HĐ Khoa đánh giá, thông qua trước khi gửi về Phòng Đào tạo (CTĐT trình độ ĐH) 	HĐXD CTĐT; HĐ Khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thu thập thông tin - Biên bản HĐ Khoa - Chương trình đào tạo (<i>Mẫu 8</i>) - Đề cương chi tiết học phần (<i>Mẫu 9</i>) 	
9	Bước 9: Thẩm định CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập HĐ thẩm định CTĐT theo yêu cầu tại Điều 11 - HĐXD CTĐT tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa theo góp ý của HĐ thẩm định CTĐT - Hội đồng KH&ĐT Trường xem xét, thông qua CTĐT 	HĐXD CTĐT; HĐ KH&ĐT Trường	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ thành lập HĐ thẩm định CTĐT. - Biên bản thẩm định CTĐT - Chuẩn đầu ra (<i>Mẫu 6</i>) - Chương trình đào tạo (<i>Mẫu 8</i>) - Giải trình chỉnh sửa CTĐT (<i>Mẫu 10</i>) - Biên bản HĐ KH&ĐT Trường 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ thành lập HĐ Thẩm định - Biên bản thẩm định CTĐT - Giải trình chỉnh sửa CTĐT (<i>Mẫu 10</i>) - Biên bản HĐ KH&ĐT Trường

TT	Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PĐT
10	Bước 10: Ban hành CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng ký QĐ ban hành, áp dụng CĐR và CTĐT. - Lập CTĐT, CĐR và phụ lục CTĐT thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại Khoa, 01 bản gửi về PĐT. - Khoa/PĐT quản lý file mềm CĐR, CTĐT; phụ lục và cung cấp theo yêu cầu các đơn vị công bố đến các bên liên quan. - Công bố trên trang thông tin điện tử 	Khoa; PĐT	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ Ban hành CĐR và CTĐT; - CĐR (<i>Mẫu 6</i>) - Chương trình đào tạo (<i>Mẫu 8</i>) - Phụ lục Bản mô tả CTĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ Ban hành CĐR và CTĐT; - CĐR (<i>Mẫu 6</i>) - Chương trình đào tạo (<i>Mẫu 8</i>) - Phụ lục Bản mô tả CTĐT.

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, BAN HÀNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 4056 /QĐ-ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Tên công việc thực hiện (CV)	Mô tả công việc thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PDT
1	Bước 1: Xây dựng dự thảo CĐR và kế hoạch khảo sát CĐR	<ul style="list-style-type: none">- Dự thảo 1 (mới hoặc điều chỉnh, cập nhật) về CĐR của CTĐT- CĐR được xây dựng, cập nhật theo mục tiêu của CTĐT, quy định của Khung trình độ Quốc gia; các tiêu chí kiểm định chất lượng CTĐT đã, đang thực hiện hoặc định hướng thực hiện theo MOET, AUN-QA, FIBAA, ...	HĐXD	<ul style="list-style-type: none">- CĐR (Mẫu 6)- Kế hoạch thu thập, thông tin từ các BLQ (Mẫu 4)	
2	Bước 2: Lấy ý kiến về bản dự thảo CĐR của CTĐT	Tổ chức lấy ý kiến bằng các biện pháp khác nhau: khảo sát, tổ chức hội thảo, góp ý trực tiếp về bản dự thảo 1 CĐR của CTĐT	HĐXD; Trưởng khoa	Biên bản Hội thảo/Phiếu khảo sát/email/Biên bản góp ý	
3	Bước 3: Tổng hợp số liệu khảo sát và xây dựng dự thảo lần 2 về CĐR	<ul style="list-style-type: none">- Tổng hợp và xử lý số liệu khảo sát.- Chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo CĐR lần 2.	HĐXD	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo thu thập thông tin về CĐR- CĐR (Mẫu 6)	

TT	Tên công việc thực hiện (CV)	Mô tả công việc thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PDT
4	Bước 4: Hoàn thiện CDR	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lấy kiến trong Khoa và Phòng BDCL về dự thảo CDR lần 2 và chỉnh sửa trên cơ sở các ý kiến phản hồi - Thông qua HĐ Khoa 	Trưởng khoa; HĐXD; Phòng BDCL; HĐ Khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản Hội thảo/Phiếu khảo sát/email, biên bản góp ý - Báo cáo thu thập thông tin về CDR - Phiếu xem xét CDR của Phòng BDCL - Biên bản của HĐ Khoa 	Biên bản của HĐ Khoa
5	Bước 5: Ban hành	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ KH&ĐT Trường thông qua trước khi ban hành CDR. - Ban hành CDR 	HĐ KH&ĐT Trường; Hiệu trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản HĐ KH&ĐT Trường - QĐ ban hành CDR 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản HĐ KH&ĐT Trường - QĐ Ban hành CDR

Sau khi có Quyết định ban hành, Khoa triển khai áp dụng CTĐT và lên kế hoạch thực hiện lấy ý kiến phản hồi hoặc tiếp nhận kết quả lấy ý kiến phản hồi (do phòng ban khác tổ chức thực hiện) để làm cơ sở cải tiến CDR, CTĐT, đề cương, phương pháp giảng dạy, đánh giá học phần,... Các ý kiến, thông tin phản hồi bao gồm nhưng không giới hạn trong các nguồn và chủ đề sau:

- ✓ Ý kiến của người học về các học phần và hoạt động giảng dạy của giảng viên;
- ✓ Khảo sát ý kiến của người học mới nhập học;
- ✓ Khảo sát khóa học (dành cho người học vừa hoàn thành chương trình đào tạo);
- ✓ Khảo sát tình hình việc làm (sinh viên) và thay đổi công việc, thăng tiến trong công việc (người học các chương trình sau đại học);
- ✓ Ý kiến của doanh nghiệp về người lao động là cựu học viên của Khoa;
- ✓ Bảng phân tích phổ điểm và các ý kiến của giảng viên, cố vấn học tập, Bộ môn về cải tiến hoạt động dạy và học, các đề xuất ứng dụng NCKH vào giảng dạy;
- ✓ Các ý kiến thu thập được từ các buổi họp Hội đồng Khoa và sinh hoạt chuyên môn của Bộ môn.

Phụ lục III
HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PĐT
1	Bước 1: Lập kế hoạch	Lập kế hoạch chi tiết hoạt động rà soát, đánh giá, cập nhật CĐR và CTĐT	Trưởng khoa	- Kế hoạch rà soát đánh giá, cập nhật CĐR và CTĐT (Mẫu 1)	- Kế hoạch rà soát đánh giá, cập nhật CĐR và CTĐT (Mẫu 1)
2	Bước 2: Thành lập HỖXD CTĐT	- Đề xuất thành viên HỖXD CTĐT theo yêu cầu ở Điều 10 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên sau khi Hiệu trưởng ban hành QĐ thành lập HỖXD CTĐT.	Trưởng khoa	- Danh sách đề nghị HỖXD CTĐT được duyệt (Mẫu 2) và/hoặc QĐ thành lập HỖXD CTĐT - Phân công nhiệm vụ trong HỖXD CTĐT (Mẫu 3)	- Danh sách đề nghị HỖXD CTĐT được duyệt (Mẫu 2) và/hoặc QĐ thành lập HỖXD CTĐT
3	Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan	- Xác định các thông tin đã có (tham khảo Bước 3 Phụ lục 1) và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan	Khoa	- Kế hoạch thu thập, thông tin từ các BLQ (Mẫu 4). - Phiếu khảo sát (giấy, online), Biên bản Hội thảo, bản ghi nhận các góp ý trực tiếp, email	
4	Bước 4: Đánh giá tính hiệu quả của CĐR, CTĐT đang thực hiện	- Đánh giá về tính hiệu quả của CĐR và CTĐT đang thực hiện - Đối sánh với CTĐT cùng ngành trong và ngoài nước - Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật CĐR, CTĐT và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này	HỖXD CTĐT; P.BĐCL; HĐ Khoa; HĐ KH&ĐT Trường	- Báo cáo kết quả về việc thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật, soạn thảo bổ sung CĐR, CTĐT. - Báo cáo đánh giá hiệu quả CĐR, CTĐT đang thực hiện. - Bảng đối sánh (Mẫu 7)	

TT	Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu giữ tại Khoa	Hồ sơ lưu giữ tại PĐT
5	Bước 5: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật CDR của CTĐT (nếu có thay đổi) và lấy ý kiến P.BĐCL. - Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật (cấu trúc CTĐT, khối lượng học tập cần thiết, kế hoạch đào tạo, ma trận kỹ năng, phương pháp kiểm tra, đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy, nội dung học phần..) - Cập nhật Đề cương chi tiết học phần. - Hội đồng Khoa để đánh giá và thông qua CTĐT cập nhật, bao gồm đề cương chi tiết cho các học phần có điều chỉnh. 	HĐXD CTĐT; Trưởng khoa; Bộ môn; HĐ Khoa	<ul style="list-style-type: none"> - CDR (<i>Mẫu 6</i>) - Phiếu xem xét CDR (P.BĐCL). - Khung CTĐT (<i>mẫu 8</i>) - Báo cáo chi tiết nội dung sửa đổi, cập nhật CDR, CTĐT. - Ma trận kỹ năng - Đề cương chi tiết học phần (<i>Mẫu 9</i>) - Biên bản thẩm định đề cương (Bộ môn) - Biên bản HĐ Khoa. 	
6	Bước 6: Đánh giá chương trình đào tạo cấp Trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy thuộc mức độ thay đổi của CDR và CTĐT, HĐ KH&ĐT Trường đề xuất lấy ý kiến chuyên gia độc lập hoặc thành lập HĐ thẩm định (<i>nếu cần</i>). - Trong trường hợp thẩm định, thực hiện tương tự Bước 9 (<i>Phụ lục 1</i>) 	HĐXD CTĐT; HĐ KH&ĐT Trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định CTĐT. - Biên bản góp ý của chuyên gia về CTĐT (<i>hoặc</i> Biên bản thẩm định CTĐT). - Chương trình đào tạo (<i>mẫu 8</i>). - Giải trình chỉnh sửa CTĐT (<i>Mẫu 10</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định CTĐT. - Biên bản góp ý của chuyên gia về CTĐT (<i>hoặc</i> Biên bản thẩm định CTĐT). - CTĐT (<i>mẫu 8</i>). - Giải trình chỉnh sửa CTĐT (<i>Mẫu 10</i>).
7	Bước 7: Ban hành CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng ký QĐ ban hành CDR và CTĐT cập nhật. - Lập CTĐT, CDR và phụ lục thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại Khoa, 01 bản gửi về PĐT. - Khoa/PĐT quản lý file mềm và phụ lục và cung cấp theo yêu cầu để các đơn vị công bố đến các bên liên quan. - Công bố trên trang thông tin điện tử. 	Khoa; PĐT	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ ban hành CTĐT và CDR - Chuẩn đầu ra (<i>Mẫu 6</i>). - CTĐT (<i>Mẫu 8</i>). - Phụ lục Bản mô tả CTĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ ban hành CTĐT và CDR - Chuẩn đầu ra (<i>Mẫu 6</i>). - CTĐT (<i>Mẫu 8</i>). - Phụ lục Bản mô tả CTĐT.

Phụ lục V

CÁC BIỂU MẪU QUY ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT CHUẨN ĐẦU RA, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Mẫu 1. Kế hoạch xây dựng Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-(đơn vị)

Đồng Tháp, ngày tháng năm 202...

KẾ HOẠCH

Về việc rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành... năm ...

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Khoa ...;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Khoa ... lập kế hoạch rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành... năm ..., cụ thể như sau:

1. Mục đích

2. Yêu cầu

3. Nội dung thực hiện

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị/cá nhân thực hiện
1	Lập kế hoạch rà soát, cập nhật và đánh giá CDR, CTĐT và ĐCCT học phần	.../20...	
2	...		

4. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (phối hợp t/h);
- ...
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2. Đề nghị thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../ĐN-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng năm 2023

ĐỀ NGHỊ

**Về việc thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo
ngành ..., trình độ đại học**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;
- Trưởng phòng Đào tạo

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Khoa ...;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Trường khoa ... kính đề nghị Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ..., mã số ..., trình độ ... (có danh sách kèm theo).

Kính trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ...
*(Kèm theo Đề nghị số .../ĐN-K... ngày ... tháng ... năm 20...
của Khoa ...)*

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Nguyễn Văn A	Giảng viên Khoa ...	Chủ tịch HĐ
2	TS/ThS.	Giảng viên Khoa ...	Thư ký KH
3	TS.		Thành viên
4	...		

Danh sách gồm có ... (...) người./.

Mẫu 3. Bảng phân công nhiệm vụ trong Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../KH-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20

KẾ HOẠCH

**Về việc phân công nhiệm vụ Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ...
trình độ ... mã số ...**

Căn cứ và Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ..., trình độ ..., mã số ...;

Trường khoa ... phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ..., trình độ ..., mã số ..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian Hoàn thành
1			
2			
3			
4			
...			

Trên đây là phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo ngành ..., trình độ ... Trường khoa đề nghị các cá nhân, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ thời gian./.

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 4. Kế hoạch thu thập thông tin từ các Bên liên quan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../KH-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng năm 20

KẾ HOẠCH

Khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo phục vụ mở ngành/chuyên ngành đào tạo và phát triển chương trình đào tạo, trình độ đại học

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Khoa ... thông báo Kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành ..., trình độ: ..., mã số ..., cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

...

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

...

III. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Khảo sát về nhu cầu đào tạo (đối với trường hợp mở mã ngành mới)

- Giảng viên đúng chuyên ngành:
- Nhà sử dụng lao động: 20 – 30 phiếu
- Chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn:....

2. Khảo sát về Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (đối với trường hợp khảo sát chuẩn đầu ra)

- Nhà sử dụng lao động: 20 – 30 phiếu
- Giảng viên/chuyên gia: 20 – 30 phiếu
- Cựu người học: 20 – 30 phiếu

3. Khảo sát về Khung chương trình đào tạo (đối với trường hợp khảo sát chương trình đào tạo)

- Nhà sử dụng lao động: 20 – 30 phiếu
- Giảng viên/chuyên gia: 20 – 30 phiếu
- Cựu người học: 20 – 30 phiếu

IV. HÌNH THỨC KHẢO SÁT: Phỏng vấn trực tiếp, gửi văn bản trực tiếp hoặc online, gửi email,...

V. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian Hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát nhu cầu/CĐR/CTĐT		
2	Thông báo Kế hoạch khảo sát		
3	Góp ý, bổ sung phiếu khảo sát		
...			

Trên đây là Kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành ..., trình độ ..., Trường khoa đề nghị các cá nhân, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo tiến độ thời gian./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 5. Báo cáo kết quả khảo sát của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, CĐR và Khung CTĐT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../BC-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo phục vụ mở ngành/chuyên ngành đào tạo và phát triển chương trình đào tạo, trình độ đại học

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-(Khoa) ngày ... tháng ... năm 20... của Trường Khoa ... về việc khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo phục vụ mở ngành/chuyên ngành đào tạo mới và phát triển chương trình đào tạo, trình độ đại học năm 20..., Khoa ... đã triển khai hoạt động khảo sát, kết quả cụ thể như sau:

1. Khảo sát về nhu cầu đào tạo (đối với trường hợp mở mã ngành mới)

- Mô tả phiếu khảo sát
- Thống kê kết quả khảo sát
- Kết quả khảo sát và nhận xét kết quả (nếu có)

2. Khảo sát về Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (đối với trường hợp khảo sát chuẩn đầu ra)

- Mô tả phiếu khảo sát
- Thống kê kết quả khảo sát
- Kết quả khảo sát và nhận xét kết quả (nếu có)

3. Khảo sát về Khung chương trình đào tạo (đối với trường hợp khảo sát chương trình đào tạo)

- Mô tả phiếu khảo sát
- Thống kê kết quả khảo sát
- Kết quả khảo sát và nhận xét kết quả (nếu có)

Trên đây là Báo cáo kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành..., trình độ:/.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 6. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khóa tuyển sinh 20...
trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp ngày ... tháng ... năm 202...;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu, Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy các ngành đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp (*nội dung kèm theo*).

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp.

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH.....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	
3	Trình độ đào tạo:	
4	Mã ngành đào tạo:	
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	
7	Loại hình đào tạo:	
8	Số tín chỉ yêu cầu:	... Tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân/ Kỹ sư
12	Vị trí việc làm:	1. 2. 3.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành ..., Trường Đại học A, Việt Nam 2. Ngành..., Trường Đại học B, Việt Nam 3. Ngành..., Trường Đại học C, (Quốc gia)

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1:	
PO2:	

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành... của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CDR	Nội dung
PLO1:	
PLO2:	

Ghi chú:

- PO: Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)
- PLO: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)
- Số lượng CTĐT được tham khảo: Tối thiểu 3 CTĐT, trong đó có 01 CTĐT nước ngoài
- Số lượng các PO được thiết kế không quá 6 PO
- Số lượng các PLO được thiết kế không quá 12 PLO

Mẫu 7. Bảng đối sánh Chương trình đào tạo ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../BC-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng năm 20..

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁC

Tên ngành đào tạo:...

Trình độ đào tạo:...

Căn cứ Kế hoạch số.../KH-ĐHĐT ngày .../.../20... của Trường Đại học Đồng Tháp về

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Các nội dung đối sánh được thực hiện cụ thể như sau:

1. Đối sánh về chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

1.1. Chuẩn đầu ra

Các trường đại học được đối sánh (website: ...): ...

Nhận xét: ...

Kết luận: ...

1.2. Mục tiêu đào tạo

Các trường đại học được đối sánh (website: ...): ...

Nhận xét: ...

Kết luận: ...

2. Đối sánh về nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo

Các trường đại học được đối sánh (website: ...): ...

STT	Nội dung	Sư phạm..., Trường ĐHĐT	Sư phạm..., Trường ĐH A	Sư phạm..., Trường ĐH B	Sư phạm..., Trường ĐH C (Quốc gia)
1	Thời gian đào tạo				
2	Tổng số tín chỉ				
3	Kiến thức giáo				

STT	Nội dung	Sư phạm..., Trường ĐHĐT	Sư phạm..., Trường ĐH A	Sư phạm..., Trường ĐH B	Sư phạm..., Trường ĐH C (Quốc gia)
	dục đại cương				
4	Kiến thức cơ sở ngành				
5	Kiến thức chuyên ngành				
6	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp				
7	Tỷ lệ lý thuyết/thực hành				
8				

Nhận xét: ...

Kết luận: ...

Bảng đối sánh các nhóm học phần trong CTĐT ngành... của Trường Đại học Đồng Tháp với CTĐT của các trường đại học: ...

STT	Học phần	Trường đối sánh		
	ĐHĐT	ĐH A	ĐH B	ĐH C
1	Nhóm học phần ...			
2	...			

Nhận xét: ...

Kết luận: ...

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo;

- ...;

- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 8. Khung chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung chương trình đào tạo Khóa tuyển sinh 20...
trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp ngày ... tháng ... năm 202...;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ gồm:

- ... ngành thuộc khối Cử nhân Sư phạm (SP);
- ... ngành thuộc khối Cử nhân khoa học;
- ... ngành thuộc khối Kỹ sư;

Điều 2. Khung chương trình đào tạo ban hành kèm Quyết định này được áp dụng cho sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, khóa tuyển sinh 20...

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: ...

Khóa: ...

Trình độ: ...

Hình thức đào tạo: ...

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Giờ tín chỉ		Học phần điều kiện			Tiến độ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG									
1									
2									
3									
4									
B. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP									
Kiến thức cơ sở ngành									
1									
2									
Kiến thức chuyên ngành									
Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (đối với các ngành Sư phạm)									
Kiến thức thực tập, Khóa luận tốt nghiệp									
Tổng số tín chỉ của CTĐT									
Tổng số tín chỉ bắt buộc									
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu									

Lưu ý: Phải tích lũy tối thiểu ... tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng vào tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

Mẫu 9. Đề cương chi tiết học phần

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên học phần (tiếng Việt):	
2	Tên học phần (tiếng Anh):	
3	Mã học phần:	
4	Số tín chỉ:	
5	Phân bổ thời gian:	
	- Lý thuyết:	
	- Thực hành/Thí nghiệm:	
	- Tự học:	
6	Bộ môn quản lý:	
7	Điều kiện tham gia học phần:	
	- Học phần tiên quyết:	Không (hoặc tên học phần)
	- Học phần học trước:	(Tên học phần)
	- Học phần song hành:	Không (hoặc tên học phần)
8	Loại học phần:	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
9	Trình độ:	Đại học/Cao đẳng
10	Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức NVSP (đối với ngành Sư phạm) <input type="checkbox"/> Kiến thức thực tập/Khóa luận

2. Giảng viên phụ trách

1. Giảng viên 1

- Họ và tên:
- Email:
- Số điện thoại:

2. Giảng viên 2

- Họ và tên:
- Email:
- Số điện thoại:

.....

3. Mô tả tóm tắt học phần

4. Mục tiêu học phần

4.1. Mục tiêu chung

4.2. Mục tiêu cụ thể (Course objectives: COs)

Mục tiêu (CO)	Nội dung
CO1:	
CO2:	
CO3:	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

CDR (CLOs)	Nội dung CDR học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1:		PI1.2	I
CLO2:		PI2.1	M
CLO3:		PI4.1	R,A
CLO4:		PI3.1	M,A

Ghi chú: Điền một trong các mức I, R, M hoặc để trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng.

- I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.

- R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

- *M (Mastery)* – CLO hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO/PI. Nếu người học hoàn thành tốt CLO này thì xem như người học đã ở mức thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng (PI) của PLO hoặc thậm chí thuần thục/thành thạo toàn bộ PLO đó.

- *A (Assessed)* – CLO quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO.

- Số lượng CLO được thiết kế từ 05 đến 07.

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần có liên quan
		Phương pháp dạy học	Sinh viên chuẩn bị		
Chương 1. MỞ ĐẦU 1.1. ... 1.1.1. ...		- Phân công thảo luận nhóm - Phát hiện và GQVĐ - ...	- Các nhóm phân công và đọc tài liệu [1] trang... - Cử người báo cáo, cử người ghi chép - Thảo luận và trả lời câu hỏi	HĐ1.1 HĐ1.2	CLO1
Chương 2. ... 2.1. ... 2.1.1. ... 2.1.2.		

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	TL tham khảo
1							
2							
3							

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Sinh viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
HĐ1. Đánh giá quá trình	HĐ1.1. Chuyên cần	VD: quan sát	Rubric (x)	10%	20%	CLO1
	HĐ1.2. Bài tập nhóm	VD: báo cáo nhóm	Rubric (x)	10%		
	---		Rubric (x)			
HĐ2. Đánh giá giữa kỳ	HĐ2.1. Kiểm tra lần 1	VD: tự luận	Rubric (x)	10%	30%	CLO2
	HĐ2.2. Kiểm tra lần 2	VD: trắc nghiệm	Rubric (x)	20%		
	---		Rubric (x)			
HĐ3. Đánh giá cuối kỳ	HĐ3.1. Thi cuối kỳ	VD: tự luận	Rubric (x)	50%	50%	CLO3

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Mẫu 10. Báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa ý kiến của Hội đồng thẩm định CTĐT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH VÀ CHỈNH SỬA Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình: ..., trình độ ...
2. Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng ... năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành ..., trình độ ...;
3. Căn cứ Biên bản thẩm định ngày ... tháng ... năm 20... của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành ...;
4. Sau khi lắng nghe các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo đã tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa hoàn thiện nội dung như sau:

STT	Ý kiến Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa
1		
2		

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

TM. TỔ BIÊN SOẠN
TỔ TRƯỞNG

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
THƯ KÝ **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG

Mẫu 11. Báo cáo so sánh Chương trình đào tạo ngành ... năm ... và năm...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: .../BC-K...

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ SO SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ...
NĂM ... VÀ NĂM ...**

Tên ngành đào tạo: ...

Trình độ đào tạo: ...

Căn cứ Kế hoạch số.../KH-ĐHĐT ngày .../.../20... của Trường Đại học Đồng Tháp về

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp.

Các nội dung đối sánh được thực hiện như sau:

STT	Nội dung	Năm	Năm....
1	Mục tiêu đào tạo		
2	Chuẩn đầu ra		
3	Khung chương trình đào tạo		
4	Đề cương chi tiết học phần		

Nhận xét:.....

Kết luận:.....

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- ...
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)